

Số: 33...../TB-ĐHDL

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai danh sách nâng bậc lương trước thời hạn
do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với viên chức - năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quyết định số 2864/QĐ-BCT ngày 01/11/2023 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức và người lao động; Quyết định số 1218/QĐ-ĐHDL ngày 08/8/2022 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Biên bản số 28/BB-ĐHDL ngày 08/01/2025 của Trường Đại học Điện lực về việc xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cho viên chức và người lao động - năm 2025.

Trường Đại học Điện lực thông báo niêm yết công khai danh sách 13 viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (*Có danh sách kèm theo*) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày 09/01/2025 đến hết ngày 15/01/2025.

Mọi phản ánh, kiến nghị gửi về Nhà trường qua Phòng Tổ chức – Hành chính (đồng chí Nguyễn Thị Hằng) trước **17h00 ngày 15/01/2025**. Quá thời hạn nêu trên, không có phản ánh, kiến nghị thì Trường Đại học Điện lực quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với viên chức theo quy định.

Đề nghị các Trưởng đơn vị phổ biến tới toàn thể viên chức và người lao động của đơn vị mình được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong Trường;
- Công đoàn Trường;
- BBT Website (để đăng web);
- Lưu: VT, TCHC, Hãng NT (01).



HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Châu



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: 33...../TB-DHDL ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Trường Đại học Điện lực)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ/ chức danh	Mã CDNN	Lương hiện hưởng			Thành tích khen thưởng	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức (trong thời gian giữ bậc lương hiện tại)	Vi phạm kỷ luật (trong thời gian giữ bậc lương hiện tại)	Mức đề nghị nâng lương trước thời hạn	Kết quả nâng bậc lương trước thời hạn		
					Thời điểm nâng lương	Bậc	Hệ số					Thời gian hưởng mới	Bậc	Hệ số
1	Lê Thị Hồng Hạnh	Khoa LLCT&PL	Giảng viên	V.07.01.03	01/01/2022	6/9	3,99	CSTD CS: 2021-2022 và 2022-2023	Năm 2022: HTXSNV Năm 2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTTNV	Không	09 tháng	1/4/2024	7/9	4,32
2	Đoàn Nam Chung	Khoa LLCT&PL	Giảng viên	V.07.01.03	01/8/2022	4/9	3,33	CSTD CS: 2022-2023 và 2023-2024	Năm 2022: HTXSNV Năm 2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTXSNV	Không	09 tháng	1/11/2024	5/9	3,66
3	Đặng Thành Chung	Khoa LLCT&PL	Giảng viên	V.07.01.03	01/10/2022	6/9	3,99	CSTD CS: 2022-2023 và 2023-2024	Năm 2022: HTXSNV Năm 2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTTNV	Không	09 tháng	1/1/2025	7/9	4,32
3	Nguyễn Thị Kim Nhung	Phòng QT-DV	Chuyên viên	01.003	01/01/2022	6/9	3,99	Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2024	Năm 2022: HTTNV Năm 2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTXSNV	Không	09 tháng	1/4/2024	7/9	4,32
4	Đỗ Hữu Chế	Trung tâm TT&QHĐN	Giảng viên	V.07.01.03	01/01/2022	4/9	3,33	Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2024	Năm 2022: HTTNV Năm 2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV	Không	09 tháng	1/4/2024	5/9	3,66
5	Tiêu Xuân Hoàng	Phòng QLKH&HTQT	Giảng viên	V.07.01.03	01/3/2022	3/9	3,00	CSTD CS: 2019-2020 và 2020-2021	Năm 2022: HTTNV Năm 2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV	Không	09 tháng	1/6/2024	4/9	3,33
6	Nguyễn Đạt Minh	Khoa QLCN&NL	Giảng viên	V.07.01.03	04/5/2022	3/9	3,00	CSTD CS: 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024	Năm 2022: HTXSNV Năm 2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTTNV	Không	09 tháng	1/8/2024	4/9	3,33
7	Nguyễn Hải Quang	Khoa CK-Oto&XD	Giảng viên	V.07.01.03	01/01/2022	8/9	4,65	CSTD CS: 2020-2021 và 2021-2022	Năm 2022: HTXSNV Năm 2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV	Không	09 tháng	1/4/2024	9/9	4,98
8	Trần Văn Thắng	Khoa KHTN	Giảng viên	V.07.01.03	01/10/2022	7/9	4,32	CSTD CS: 2021-2022 và 2022-2023	Năm 2022: HTXSNV Năm 2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTTNV	Không	09 tháng	1/1/2025	8/9	4,65
9	Nguyễn Ngọc Thía	Khoa QTKD&DL	Giảng viên	V.07.01.03	01/8/2022	5/9	3,66	CSTD CS: 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024	Năm 2022: HTXSNV Năm 2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTXSNV	Không	09 tháng	1/11/2024	6/9	3,99



STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ/ chức danh	Mã CDNN	Lương hiện hưởng			Thành tích khen thưởng	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức (trong thời gian giữ bậc lương hiện tại)	Vi phạm kỷ luật (trong thời gian giữ bậc lương hiện tại)	Mức đề nghị nâng lương trước thời hạn	Kết quả nâng bậc lương trước thời hạn		
					Thời điểm nâng lương	Bậc	Hệ số					Thời gian hưởng mới	Bậc	Hệ số
10	Hồ Mạnh Cường	Khoa ĐTVT	Giảng viên	V.07.01.03	01/7/2022	6/9	3,99	CSTD CS: 2022-2023 và 2023-2024	Năm 2022: HTTNV Năm 2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTXSNV	Không	09 tháng	1/11/2024	7/9	4,32
11	Nguyễn Thị Thắng	Khoa NN	Giảng viên chính	V.07.01.02	01/02/2022	2/8	4,74	CSTD CS: 2020-2021 và 2021-2022	Năm 2022: HTTNV Năm 2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV	Không	09 tháng	1/5/2024	3/8	5,08
12	Bùi Thị Minh	Khoa NN	Giảng viên	V.07.01.03	01/9/2022	5/9	3,66	CSTD CS: 2022-2023 và 2023-2024	Năm 2022: HTTNV Năm 2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTXSNV	Không	09 tháng	1/12/2024	6/9	3,99
13	Đặng Thu Huyền	Khoa KTĐ	Giảng viên	V.07.01.03	01/12/2022	8/9	4,65	CSTD CS: 2018-2019 và 2019-2020	Năm 2022: HTTNV Năm 2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV	Không	09 tháng	1/12/2024	9/9	4,98

Danh sách gồm 13 người./

